

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đoàn Thị Trung Thu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thúy Kiên**.

2. Bà **Thái Ánh Trinh**.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25.6.2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11.01.2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Hồ Văn H**, sinh năm: 1965. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 170/1 Khóm 5, phường LX, tỉnh AG.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông **Trần Ngọc P**, sinh năm:

1977. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 13, đường D4, khóm T, phường LX, tỉnh AG. (Theo Giấy ủy quyền ngày 19.11.2025)

- *Bị đơn:* 1. Ông **Lý Hoàng N**, sinh năm: 1971; (Có mặt)

2. Bà **Lý Hoàng A**, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường TN, thành phố C.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nam, bà Anh:* Ông **Huỳnh Trường Gi**, sinh năm: 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 39, ấp T, xã C, thành phố C. (Theo Giấy ủy quyền ngày 25.11.2025)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Hồ Chí T**, sinh năm: 1997;

2. Anh **Hồ Chí H1**, sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Số 170/1 Khóm 5, phường LX, tỉnh AG.

- *Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, ông H1:*

1. Ông **Nguyễn Tín E**, sinh năm: 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh AG. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12.9.2025)

2. Ông **Trần Ngọc P**, sinh năm: 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 13, đường D4, khóm T, phường LX, tỉnh AG. (Theo Giấy ủy quyền ngày 20.11.2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Bà Lý Hoàng A có trách nhiệm trả cho ông Hồ Văn H số tiền nợ vay gốc là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), ông H không có yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày 27.11.2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (áp dụng mức lãi suất là 1.66%/tháng).

[2.2] Ông Lý Hoàng N có trách nhiệm trả cho ông Hồ Văn H tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26.11.2025 là 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm triệu đồng*) trong đó nợ gốc là 1.040.000.000 đồng và tiền lãi là 360.000.000 đồng.

Kể từ ngày 27.11.2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (áp dụng mức lãi suất là 1.66%/tháng).

[2.3] Thời gian và phương thức trả tiền sẽ do cơ quan Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền.

3. Nguyên đơn ông Hồ Văn H có trách nhiệm giao trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS73174 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 07.11.2017 đối với thửa đất số 410, tờ bản đồ số 08, diện tích 238,4m², đất tọa lạc tại ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (cũ) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH01021 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 22.02.2013 đối với thửa đất số 760, tờ bản đồ số 03, diện tích 84m², đất tọa lạc tại khu vực Thới Bình, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (cũ) cho bị đơn bà Lý Hoàng A, khi bà Hoàng A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho ông H.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Bị đơn bà Lý Hoàng A phải chịu số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí (Đã xét giảm 20.000.000 đồng án phí x 50% = 10.000.000 đồng cho bị đơn do hoàn cảnh kinh tế khó khăn) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cần Thơ hoặc đến trụ sở Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[4.2] Bị đơn ông Lý Hoàng N phải chịu số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) tiền án phí (Đã xét giảm 54.000.000 đồng án phí x 50% = 27.000.000 đồng cho bị đơn do hoàn cảnh kinh tế khó khăn) tiền án phí tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cần Thơ hoặc đến trụ sở Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[4.3] Nguyên đơn ông Hồ Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005946 ngày 13 tháng 01 năm 2025 và số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 21.600.000 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005945 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Đoàn Thị Trung Thu